**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 26 Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 14/3/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | 10/3 | Sáng | HĐTN | 76 | Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ |
| Tiếng Việt | 301 | Bài 136. oai, oay, uây (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 302 | Bài 136. oai, oay, uây (Tiết 2) |
| Toán | 76 | Phép cộng dạng 14 + 3 (Tiết 1) |
| Chiều | TNXH | 51 | Các giác quan (Tiết 3) |
| Mĩ thuật | 26 | Bài 13: Sáng tạo cùng vật liệu tái chế  (Tiết 2) |
| Đạo đức | 26 | Bài 12. Phòng tránh bị ngã (Tiết 1) |
| **Ba** | 11/3 | Sáng | Tiếng Việt | 303 | Bài 137. Vần ít gặp (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 304 | Bài 137. Vần ít gặp (Tiết 2) |
| HĐTN | 77 | HĐ GD theo chủ đề: Vệ sinh nhà cửa |
| Tiếng Việt | 305 | Bài 137. Vần ít gặp (Tiết 3) |
| **Tư** | 12/3 | Sáng | Tiếng Việt | 306 | Tập viết sau bài 136, 137 |
| Tiếng Việt | 307 | Ôn tập giữa HKII: Đánh giá đọc thành tiếng (Tiết 1) |
| Toán | 77 | Phép cộng dạng 14 + 3 (Tiết 2) |
| TNXH | 52 | Các giác quan (Tiết 4) |
| **Năm** | 13/3 | Sáng | Tiếng Việt | 308 | Ôn tập giữa HKII: Đánh giá đọc thành tiếng (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 309 | Ôn tập giữa HKII: Đánh giá đọc thành tiếng (Tiết 3) |
| GDTC | 51 | Học dừng dừng bóng bằng gan bàn chân. Trò chơi: Ném bóng trúng đích |
| GDTC | 52 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân. Trò chơi: “Ném bóng trúng đích” |
| Tiếng Việt | 310 | Ôn tập giữa HKII: Đánh giá đọc thành tiếng (Tiết 4) |
| **Sáu** | 14/3 | Sáng | Tiếng Việt | 311 | Ôn tập giữa HKII: Đọc hiểu, viết (Bài Luyện tập) (Tiết 1) |
| Âm nhạc | 26 | Bài 26 |
| Tiếng Việt | 312 | Ôn tập giữa HKII: Đọc hiểu, viết (Bài Luyện tập) (Tiết 2) |
| Toán | 78 | Phép trừ dạng 17 - 2 ( Tiết 1 |
| HĐTN | 78 | Sinh hoạt lớp: Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình |

Hòa Quang Nam, Ngày 7 tháng 3 năm 2025

**GVCN**

Nguyễn Thị Tiểu Phương

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ**

**Số tiết: 76**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS hiểu được phong trào Bảo vệ môi trường quê hương mà nhà trường phát động trong tiết sinh hoạt dưới cờ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề “Hội diễn văn nghệ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Bông hoa mừng cô  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Hội diễn văn nghệ”**  - Nhà trường tổ chức các hoạt động để chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, theo kế hoạch và nội dung đã được triển khai đến các lớp tuần trước.  - Hội diễn văn nghệ theo các khối lớp hoặc toàn trường  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 136. oai, oay, uây Số tiết: 301 + 302**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần oai, oay, oây; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oai, oay, oây.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oai, oay, oây) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Thám tử mèo.

- Viết đúng các vần oai, oay, oây các tiếng xoài, xoay, khoấy cỡ vừa (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

b. Học sinh: Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập; bảng con, phấn (bút dạ); VBT Tiếng Việt 2, tập 2.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  Trò chơi tặng hoa  - Giáo viên mời một hs đại diện mang những bông hoa đã chuẩn bị tặng cho một số bạn, các bạn được tặng hoa lần lượt đọc nội dung có trong bông hoa đó.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **2.1. Giới thiệu bài**  - Viết lên bảng lớp tên bài oai, oay, oây; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần oai, oay, oây  - Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài  **2.2. Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)  ***\* Dạy vần oai***  - GV giới thiệu vần oai: GV viết **o, a, i**; đọc: **o – a – i - oai**  - Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **o – a – i - oai**  **-** Phân tích: HS nói điện thoại/ Tiếng thoại có vần oai/ Phân tích vần oai có âm o đứng trước, âm a ở giữa, i nằm cuối.  - Đánh vần, đọc trơn: **o – a – i – oai/ thờ - oai – thoai – nặng – thoại/ điện thoại**  ***\* Dạy vần oay (thực hiện như vần oai)***  - So sánh vần oăng và oăc khác nhau ở âm cuối y.  - Đánh vần, đọc trơn: **o – a – y – oay/ xờ - oay – xoay/ ghế xoay**  ***\* Dạy vần oây (thực hiện như vần oai - oay)***  - Phân tích vần uây gồm âm u, âm â, âm y  - Đánh vần, đọc trơn: **u – â – y – uây/ kh - uây – khuây – sắc – khuấy/ khuấy bột.**  \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa: *oai, điện thoại, oay, ghế xoay, uây, khuấy bột*  **3. Luyện tập (15 phút)**  ***3.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây)***  - GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *quả xoày, ngoáy lại, ..*  - YC HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây  - Gv chỉ từng tiếng (có vần oai, oay, uây), cả lớp: *Tiếng xoài chứa vần oai,…*  ***3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***  a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oai, oay, uây, xoay, khuấy.  **b)** Viết vần ***oai, oay, uây***  - Một HS đọc vần oai nói cách viết  - GV hướng dẫn viết vần oăng, cách nối nét giữa o, a và i. Làm tương tự với vần oay, uây.  - HS viết oai, oay, uây (2 lần)  c) Viết tiếng xoài, xoay, khuấy  - GV vừa viết mẫu tiếng xoài, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa x sang oai, dấu sắc đặt trên chữ a / Làm tương tự với chữ xoay, khuấy.  - HS viết tiếng xoài, xoay, khuấy (2 lần) | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp nhận xét  - HS lắng nghe  - Học sinh quan sát  - (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn  - 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS so sánh 2 vần  - Cá nhân/ nhóm/ lớp đánh vần, đọc trơn  - Phân tích vần  - Cá nhân/ lớp  - HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ  - HS làm cá nhân vào VBT  - Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS đọc lại  - HS nêu cách viết  - Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên  - HS viết 2 lần trên bảng con  - Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết  - Viết 2 lần vào bảng con |
| **Tiết 2** | |
| **3.3. Tập đọc (32 phút)**  a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Thám tử mèo. Nói về hình ảnh nhà vua sắp trao huân chương cho thám tử mèo. Các thám tử chó đứng xung quanh. Giải nghĩa thám tử. Người làm nghề điều tra các việc theo yêu cầu của ai đó.  b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *nguây nguấy (bộ điệu tỏ ý không bằng long, không đồng ý bằng những động tác như vun vẩy tay chân, lắc đầu, nhúng vai,…), trúng tuyển (thi đậu), buột miệng (không kịp nén lại, tự nhiên nói ra).*  c) Luyện đọc từ ngữ: ***thám tử, tuyển, nguây nguẩy, loay hoay, hóa trang, trúng tuyển, mừng công, huân chương, khoái chí, buột miệng, đội trưởng.***  d) Luyện đọc câu  - GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)  - Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.  - Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn). Đọc liền 2 câu: “*Đúng lúc … “Meo!”)*  e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bài  g) Tìm hiểu bài đọc  - YC học sinh đọc YC  - Làm bài vào VBT  - Đáp án: Ý b đúng  - Cả lớp đọc: *Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài*  **4. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - Nhận xét tiết học  - Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe  - Chuẩn bị đọc trước bài mới oanh, oach. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc  - HS giải nghĩa nếu biết  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - HS nhận dạng câu, đếm câu  - HS đọc đồng thanh  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - HS đọc nối tiếp  - Cả lớp đọc toàn bài  - HS đọc YC  - Làm bài cá nhân  - Báo cáo kết quả  - Cả lớp đọc  - HS lắng nghe  - Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Phép cộng dạng 14 + 3 (Tiết 1) Số tiết 76**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

b. Học sinh: Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  a. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10  b. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Cho HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - Cho HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Viết phép tính thích họp vào bảng con.  + Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”.  - GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17?  **2.Hoạt động Hình thành kiến thức (15 phút)**  **Hoạt động 1:**  1. Cho HS tính 14 + 3 = 17  - Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 14 + 3 = ?  - GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính.  2. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng 14 + 3 và cùng thao tác với GV:  - Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).  - Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy.  - Đếm: 15, 16,17.  - Nói kết quả phép cộng 14 + 3 = 17.  - Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con. Chẳng hạn: 13 + 1 = 14; 12 + 3 = 15; ...  **3, Hoạt động luyện tập, thực hành (5 phút)**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  - Cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. .  - GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3  **5. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm bàn:  - HS quan sát, trả lời  - HS trả lời  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  - HS lắng nghe  - Chia sẻ cách làm.  - Chia sẻ trước lớp  - HS tìm và nêu  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Buổi chiều:**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Các giác quan (Tiết 3) Số tiết: 51**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học: Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

b. Học sinh: Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?  - GV giới thiệu bài học | - HS hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút).**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ mắt**  **\* Mục tiêu**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mắt.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ mắt lên bảng (GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt ở Phụ lục 1) | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt. **Lưu ý:**  + Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 104 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác.  + Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ mắt,  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ mắt, đặc biệt để phòng trảnh cận thị? Vì sao?  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **Hoạt động 6: Thảo luận về các việc nên và không nên làm để bảo vệ tai**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ tai .  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ tai.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV mời nhóm trưởng lên điều khiển hoạt động nhóm  - GV có thể ghi nhanh ý kiến của các nhóm về những việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ tại lên bảng.  (GV có thể tham khảo về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại ở Phụ lục 2).   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Mức độ** | | | | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** | | **Nội dung** | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Tích cực trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi thảo luận nhóm. Biết giúp đỡ, hỗ trợ bạn chưa hiểu bài.  Có khả năng điều hành, quản lý nhóm. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của từng giác quan. Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn khi giúp đỡ bạn. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. | HS giới thiệu lưu loát tên các giác quan và nhiệm vụ của một vài giác quan. Biết sẻ chia những người có khiếm khuyết của cơ thể. Chưa tự giác hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và trao đổi, chia sẻ cùng các bạn. | | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trả lời các câu hỏi sau:  1) Hãy nói về các việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tại.  **Lưu ý**:  *- Với câu hỏi này, HS có thể tham khảo các hình trang 105 (SGK) và kể thêm những việc nên và không nên làm khác.*  *– Với mỗi việc được nêu ra, HS cũng cần giải thích tại sao đây là việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc, bảo vệ tai*  2) Bạn cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc, bảo vệ tai? Vì sao?  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác sẽ nhận xét và bổ sung. |
| **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút).**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 13. Sáng tạo cùng vật liệu tái chế (Tiết 2) Số tiết: 26**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất** Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS những đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, ý thức bảo vệ môi trường,... thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm thẩm mĩ.

- Biết giữ vệ sinh trường lớp học, môi trường xung quanh như: gom nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán, băng keo dính trên bàn, ghế.

- Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra; lắng nghe bạn chia sẻ và tôn trọng sự chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của bạn.

- Không tự tiện sử dụng đồ dùng, vật liệu của bạn/người khác, khi chưa được sự đồng ý.

**2. Năng lực** Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

**2.1 Năng lực mĩ thuật**

- Nhận biết được hình dạng khối cơ bản qua một số đồ vật đã qua sử dụng.

- Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ vật trang trí,...

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2.2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm.

**2.3 Năng lực đặc thù khác**

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm rõ ràng.

- Năng lực tư duy khái quát: Khả năng nhận biết các hình khối cơ bản từ những đồ vật đã qua sử dụng, sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Sử dụng dụng cụ học tập khéo léo, linh hoạt và an toàn.

- Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng nhận biết tỉ lệ cao, thấp, to, nhỏ, xa, gần,...

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; sản phẩm mĩ thuật, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu, ti vi (nên có nếu điều kiện cho phép).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK. Đặc biệt cần có những vật liệu dạng khối sẵn có ở địa phương như GV đã hướng dẫn.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Hát múa khởi động  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **3. Hoạt động vận dụng, thực hành (30 phút)**  **Hoạt động 1: Thực hành**  a) GV gợi mở cho HS hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành:  - Sử dụng câu hỏi để HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. Ví dụ: Mục đích sử dụng, đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước,...; lựa chọn vật liệu để thực hành,...  - Vận dụng một số hình ảnh sản phẩm ở trang 59 SGK, hoặc một số sản phẩm do GV chuẩn bị là vật thật có ở địa phương (nên có) đế giúp HS liên tưởng thực hành.  ***Lưu ý:*** GV cần dựa vào khả năng của HS để có thể gợi mở HS lựa chọn ít hay nhiều vật liệu, làm ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản hay phức tạp.  - Hoàn thiện ở mức đơn giản với ít loại vật liệu hoặc hoàn thiện sản phẩm có kết hợp một số loại vật liệu, hình khối khác nhau.  b) Tổ chức HS thực hành cá nhân và thảo luận nhóm với nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân: Tạo sản phẩm theo ý thích, có thể tham khảo:  + Cách tạo hình búp bê ở trang 58 SGK hoặc cách tạo hình sản phẩm do GV giới thiệu.  + Một số sản phẩm ở trang 59 SGK và sản phẩm do GV chuẩn bị.  - HS thảo luận nhóm: Các thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn. Ví dụ: ý tưởng thể hiện, lựa chọn vật liệu, màu sắc, hình khối, mục đích sử dụng (dùng làm gì), đặt ở đâu,...  - GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lí kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn hoặc hỗ trợ,...); khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp và tự đưa ra nhận xét/ý kiến cho những lựa chọn của cá nhân/nhóm. Ví dụ: Tên sản phẩm, dạng khối của vật liệu sử dụng làm sản phẩm, những nét, chấm trang trí như thế nào?...  c) Tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm (nếu thời gian cho phép thực hiện) thông qua thảo luận ý tưởng và sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm.  d) Hoạt động trưng bày sản phấm và cảm nhận, chia sẻ  - Sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế rất hấp dẫn và phù hợp với nhiều không gian, tuỳ vào lượng thời gian cho hoạt động, địa điểm trưng bày,... để GV tổ chức. Ví dụ tham khảo:  + Trưng bày đơn sản phẩm/nhóm sản phẩm trên bàn, bục, bệ.  + Trưng bày ở giữa lớp hoặc dùng dây treo sản phẩm bên cửa sổ, trên tường, hành lang,...  + Trưng bày trong khuôn viên vườn trường theo chủ đề, hình thức thể hiện trên sản phẩm,...  - GV tổ chức cho HS quan sát toàn bộ các sản phẩm, từng sản phẩm cũng như các chi tiết chính/phụ trên sản phẩm. GV gợi mở để HS trao đổi, thảo luận, chia sẻ cảm nhận cá nhân trong nhóm và nhóm khác. Tuỳ vào khả năng cảm nhận của HS và thời lượng dành cho nội dung này, GV có thể định hướng phù hợp cho HS. GV có thể tham khảo một số câu hỏi có tính chất gợi mở sau:  + Sản phẩm của em (hoặc nhóm em) có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ vật liệu hình khối nào?  + Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào?  + Sản phẩm của em/nhóm em có thể dùng để làm gì?  + Để tạo thành sản phẩm của em/của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  + Qua bài học em cần làm gì để bảo vệ môi trường?  - Dựa trên sự trao đổi, thảo luận và chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành sáng tạo, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm; kích thích HS có ý thức sáng tạo sản phẩm đơn giản từ vật liệu tái chế; kết hợp bồi dưỡng, giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng***  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK và gợi mở HS nhận ra có thể tạo nhiều sản phẩm từ những vật liệu dạng khối cơ bản.  - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).  **Hoạt động 3: Tổng kết bài học**  - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).  - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):  + Vật liệu tái chế luôn có sẵn ở xung quanh.  + Có thể sử dụng vật liệu tái chế để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật như làm đồ dùng, đồ chơi và góp phần bảo vệ môi trường  **4. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  GV nhắc HS:  - Xem và tìm hiểu trước Bài 14 SGK.  - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 14 SGK.  - Sưu tầm đồ dùng học tập được làm từ vật liệu sằn có ở địa phương hoặc do gia đình, địa phương làm ra. | - Cả lớp hát múa  - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm, cùng trao đổi với bạn trong nhóm để hoàn thành công việc của cá nhân.  - Lắng nghe và tương tác với GV.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm  - Quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm.  - Trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý của GV.  - Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK  - Lắng nghe và tương tác với GV.  - Lắng nghe và tương tác với GV.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 12. Phòng tránh bị ngã (Tiết 1) Số tiết: 26**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

– Thực hiện được một số hành động, việc làm cần thiết, phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.

- Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.

- Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín bị sưng tấy do ngã.

b. Học sinh:Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - GV hỏi: Trong lớp ta Bạn nào đã từng bị ngã rồi?  – Em đã bị ngã ở đâu?  – Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã?  - GV gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt  - GV giới thiệu bài mới:  - GV viết tên bài lên bảng | - HS trả lời:  + HS: ngã ở nhà, ở ngoài đường,…  + HS: Đau thậm trí là chảy máu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm.**  **Mục tiêu:**  **-** HS nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm.  - HS nêu được phát triển năng lực tư duy phê phán và sáng tạo. | |
| **Cách tiến hành**  - GV chiếu 4 đoạn video ngắn trên bảng chiếu về nội dung giống 4 bức tranh (tìm các video trên mạng)  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và cho biết.  + Bạn nhỏ trong video 1 đang làm gì?  + Việc làm đó dẫn đến điều gì/hậu quả gì?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta có thể bị ngã?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị ngã xoay quanh cuộc sống của các con.  - GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị ngã. Và bị ngã thì có đau không hả các con? À đúng r, bị ngã k chỉ đau mà còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng của chúng ta, làm cho ông bà bố mẹ lo lắng phải khong nào? Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé. | - Cả lớp quan sát các video.  - HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được GV giao.  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ chạy đuổi nhau trong khi sàn nhà ướt và trơn.  + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngồi trượt từ trên thành cầu thang xuống.  + Tranh 3: Bạn nhỏ ngoài người ra ngoài cửa sổ không có lưới bảo vệ. + Tranh 4: Bạn nhỏ nghịch đu cành cây  - HS trả lời:  + Tranh 1: Việc làm đó có thể khiến hai bạn bị ngã, đập đầu xuống sàn nhà.  + Tranh 2: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã đau.  + Tranh 3: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã từ trên tầng cao xuống đất, nguy hiểm đến tính mạng.  + Tranh 4: . Việc làm đó có thể khiến cành cây bị gẫy và làm bạn bị ngã xuống đất, gây thương tích.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: chạy ra ngoài đường khi có rất nhiều xe cộ đi lại,…  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị ngã**  **Mục tiêu:**  - HS nêu được những việc nên làm và nên tránh để phòng bị ngã.  - HS được phát triển năng lực hợp tác. | |
| **Cách tiến hành:**  - GV chiếu tranh trong mục b lên bảng chiếu và yêu cầu học sinh quan sát.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã.  - GV mời một nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận | - HS quan sát  - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe |
| **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Chuẩn bị bài tiết sau học tiếp  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng việt- Lớp 1**

**Tên bài học: BÀI 137: VẦN ÍT GẶP Số tiết: 303+304**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

*\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.*

**2. Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:** - Bảng phụ, tranh sách giáo khoa, bộ chữ.

**Học sinh:** - Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động:**Trò chơi tặng hoa **5’**  -Giáo viên mời một hs đại diện mang những bông hoa đã chuẩn bị tặng cho một số bạn, các bạn được tặng hoa lần lượt đọc nội dung có trong bông hoa đó.  -GV tổ chức cho HS chơi.  -GV hướng dẫn cho HS nhận xét.  -GV giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới: 30’**  **Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)  ***2.1.Dạy vần oong***  - GV giới thiệu vần oong: GV viết **oo (chữ o kéo dài), ng**; đọc: **o (kéo dài) – ngờ - oong**  - Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o (kéo dài) – ngờ - oong**  **-** Phân tích: HS nói cái xoong/ Tiếng xoong có vần oong/ Phân tích vần oong có âm o (kéo dài) đứng trước, âm ng đứng sau.  - Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – ngờ - oong/ xờ - oong – xoong/ cải xoong.**  ***2.2.Dạy vần ooc (thực hiện như vần oong)***  - So sánh vần oong và ooc khác nhau ở âm cuối c  - Đánh vần, đọc trơn: **o (kéo dài) – c – ooc/ sờ - ooc – sooc – sắc – soóc/ quần soóc.**  ***2.3.Dạy vần uyp***  - Nhìn hình nêu đèn tuýp. Tiếng tuýp có vần uyp.  - Đánh vần, đọc trơn: **u – y – p – uyp/ tờ - uyp – tuyp sắc tuýp/ đèn tuýp.**  ***2.4. Dạy vần oeo***  - Nhìn hình nêu ngoằn ngoèo. Tiếng ngoèo có vần oeo.  - Đánh vần, đọc trơn: **o – e – o – oeo/ ngờ - oeo – ngoeo – huyền – ngoèo/ ngoằn ngoèo.**  ***2.5. Dạy vần uêu, oao***  - Nhìn hình nêu nguều ngoào. Tiếng nguều có vần uêu. Tiếng ngoào có vần oao.  - Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – u – uêu/ ngờ - uêu – nguêu – huyền – nguều// o – a – o – oao/ ngờ - oao – ngoao – huyền – ngoào// nguều ngoào.**  ***2..6.Dạy vần uyu***  - Nhìn hình nêu khuỷu tay. Tiếng khuỷu có vần uyu.  - Đánh vần, đọc trơn: **u – y – u – uyu/ khờ - uyu – khuyu – hỏi – khuỷu/ khuỷu tay.**  **2.7. *Dạy vần oap, uâng***  - GV viết bảng vần oap gồm âm o, a, p. Đọc là o – a – pờ - oap.  - YC HS phân tích vần oap  - Đánh vần: **o – a – pờ - oap/ oap**  - GV viết bảng vần uâng gồm âm u, â, ng. Đọc là **u – â – ng - uâng**.  - YC HS phân tích vần **uâng**  - Đánh vần: **u – â – ngờ - uâng/ uâng.**  - YC HS tìm tiếng có chứa vần oap, uâng  - Chỉ những bông hoa chứa chữ, đánh vần đọc trơn: *bóng, khúc khuỷu, bâng khuâng, ì oạp, đàn oóc, boong tàu.*  *-* YC cả lớp đánh vần đọc trơn, phân tích vần chứa tiếng vừa tìm được  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập thực hành : 33’**  ***3.1.Tập viết (Bảng con – BT 4)***  - Đọc các vần, tiếng vừa học  ***a) Viết các vần, tiếng: oong, ooc, cải xoong, quần soóc.***  - 1 HS đánh vần, đọc trơn: oong, nói cách viết  - GV vừa viết vừa hướng dẫn: *Vần oong được tạo nên từ chữ o kéo dài và chữ ng. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.* Làm tương tự với vần ooc được tạo nên từ chữ o kéo dài và c.  - HS viết bảng: oong, ooc (2 lần)  - GV cho HS đánh vần đọc trơn cải xoong  - GV hướng dẫn cách viết nối nét giữa các chữ. Làm tương tự với tiếng soóc, dấu sắc đặt trên đầu âm o thứ hai.  - HS viết cải xoong, quần soóc (2 lần)  ***b) Viết các vần, tiếng: uyp, oeo, đèn tuýp, ngoằn ngoèo.***  - 1 HS đánh vần, đọc trơn vần uyp, oeo, nói cách viết  - GV viết mẫu và hướng dẫn: Vần uyp gồm chữ u, y và p. Vần oeo gồm o, e, o. Chú ý nét nối các con chữ.  - HS viết uyp, oeo (2 lần)  - 1 HS đánh vần, đọc trơn vần đèn tuýp, ngoằn ngoèo nói cách viết.  - GV hướng dẫn cách viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  - HS viết cải đèn tuýp, ngoằn ngoèo (2 lần)  ***3.2. Học sinh đánh vần, đọc trơn; uêu, oao, uyp, oap, uâng, nguều ngoào, khúc khuỷu, ì oạp, bâng khuâng***  a) Viết các vần, tiếng uêu, oao, nguều ngoào, khúc khuỷu  - HS đánh vần, nêu cách viết  - GV hướng dẫn cách viết  - HS viết bảng con 2 lần  b) Viết các vần, tiếng: oap, uâng, ì oạp, bâng khuâng  - HS đánh vần, nêu cách viết  - GV hướng dẫn cách viết  - HS viết bảng con 2 lần  \* Cả lớp đọc trơn 9 vần khó vừa học (SGK chân trang 76)  - Làm VBT đánh dấu tick vào ô trống thích hợp  - YC HS báo cáo  - GV nhận xét  **3. Củng cố và nối tiếp*: 2’***  - Nhận xét tiết học  - Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp nhận xét.  - Học sinh quan sát  - (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn  - 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS so sánh 2 vần  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - Cả lớp đọc trơn  - HS nêu, phân tích  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - HS đọc, phân tích  - HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ  - Đọc, phân tích  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - HS đọc, phân tích  - Cá nhân/ nhóm, lớp  - Quan sát  - HS phân tích: *Gồm âm o đứng trước, a ở giữa, p đứng sau.*  *- Cá nhân/ lớp*  -HS quan sát  - *Gồm âm u đứng trước, â đứng giữ, ng đứng sau*  - HS tìm *vần oap: ì oạp. Vần uâng: bâng khuâng*  - HS phân tích  - HS đọc  - HS đọc, phân tích  - HS quan sát GV hướng dẫn  - HS đọc trơn  - Quan sát hướng dẫn viết  - Viết mỗi vần 2 lần trên bảng con  - Hs đánh vần, đọc trơn  - Quan sát hướng dẫn viết  - Viết 2 lần mỗi vần trên bảng con  - HS đọc, nêu cách viết  - Quan sát chữ viết mẫu  - Viết bảng con 2 lần  - HS đọc  - Quan sát cách viết  - Viết bảng con  - HS đọc  - Quan sát cách viết  - Viết bảng con  - HS đọc trơn 9 vần vừa học  - Làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả  - HS nghe nhận xét  HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Vệ sinh nhà cửa**

**Số tiết: 77**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động HS có khả năng

- Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọng gàng để vệ sinh nhà cửa

- Có ý thức và thái độ làm việc nhà để giúp đỡ cha mẹ, người thân

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Đồ dùng để HS thực hành vệ sinh nhà cửa như: chổi quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau, găng tay, nước rửa kính

- Tranh ảnh và các dụng cụ và đồ dùng trong nhà

b. Học sinh: SGK Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt độgn của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu công việc vệ sinh nhà cửa. | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu (10 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết được một số công việc khi vệ sinh nhà cửa và đồ dùng cần thiết để thực hiện công việc đó.  - Thực hiện được một số việc làm cụ thể như lau dọn nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng gọn gàng để vệ sinh nhà cửa. | |
| **Hoạt động 1: Kể tên dụng cụ lau dọn nhà**  **\* Mục tiêu:** HS kể tên được một số đồ dùng, dụng cụ dùng để vệ sinh nhà cửa. Kể tên được những công việc cụ thể để vệ sinh nhà cửa. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS các nhóm nhận bộ tranh về các dụng cụ, đồ dùng trong gia đình (có thể dùng hình ảnh trong SGK).  - Cho HS thảo luận phân loại tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lau dọn nhà.  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ công dụng của mỗi đồ dùng  **\* GV kết luận:** Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng chúng ta cần sử dụng nhiều loại đồ dùng dụng cụ khác nhau như: chối quét nhà, chổi lau nhà, khăn lau bàn ghế, nước lau nhà, nước rửa kính.  - Theo dõi, lắng nghe | - Nhóm trưởng lên nhận bộ dụng cụ  - Thảo luận với bạn trong nhóm để phân loại tranh thành 2 nhóm: tranh vẽ đồ dùng để lau dọn nhà và tranh không vẽ đồ dùng lau dọn nhà.  - Nói với các bạn trong nhóm về tên gọi và công dụng của mỗi đồ dùng được vẽ trong tranh  - Các nhóm lần lượt chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (20 phút)**  **Hoạt động 2. Tập làm vệ sinh nhà cửa**  **\*Mục tiêu:**  - HS biết kể tên những công việc nhà và biết một số đồ dùng, dụng cụ lao động được dùng khi làm việc nhà.  - HS biết những công việc nhà mình có thể làm để giúp đỡ bố mẹ và để tự phục vụ bản thân. | |
| **\* Cách tiến hành :**  - GV hướng dẫn HS:  + Vẽ tranh ngôi nhà của em.  + Đánh dấu (x) vào những vị trí cần dọn trong nhà.  + Nói với bạn bên cạnh em những việc cần làm khi dọn nhà.  - GV sắp xếp các góc lớp thành các góc mô phỏng một gia đình, đồ dùng chưa được sắp xếp gọn gàng.  - GV hướng dẫn HS:  + Chia thành các nhóm.  + Mỗi nhóm đóng vai là các thành viên trong gia đình.  + Các thành viên trong gia đình phân công nhau để dọn dẹp nhà cửa  + Sau khi dọn dẹp xong, HS giới thiệu về công việc em đã làm để nhà của em trở nên gọn gàng, sạch đẹp.  **\* Kết luận:** Để vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng em cần thực hiện các công việc sau: quét nhà, lau nhà, lau bàn ghế, cửa kính. Khi dọn nhà em cần lưu ý: đeo khẩu trang, đi găng tay để bảo vệ sức khỏe của bản thân. | - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  + HS vễ ngôi nhà của mình.  + Thực hành đánh dấu : bếp, nhà tắm,...  + Chia sẻ những việc cần làm khi dọn nhà.  - HS tham gia sắp xếp cùng GV.  + Chia nhóm  + HS đóng vai theo sự phân công  + Thực hiện sự phân công dọn dẹp nhà cửa  + HS chia sẻ  - Lắng nghe |
| **4. Hoạt động nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về các công việc khi vệ sinh nhà cửa. | - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng việt- Lớp 1**

**Tên bài học: BÀI 137: VẦN ÍT GẶP ( tiết 3) Số tiết: 305**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần ít gặp oong, ooc, oap, uyp, uâng, oao, oeo, uêu, uyu; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có các vần ít gặp.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oap, vần uâng.

- Viết đúng các vần vừa học trên bảng con.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ý kiến hay.

*\* Lên lớp 2, HS còn học lại những vần ít gặp nên mức độ ở lớp 1 chỉ là nhận biết. GV không đòi hỏi học sinh lớp 1 phải đọc, viết đúng ngay các vần, tiếng chứa vần ít gặp; cũng không dạy đọc viết quá kĩ những vần này.*

**2. Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:** - Bảng phụ, tranh sách giáo khoa, bộ chữ.

**Học sinh:** - Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động:**Trò chơi tặng hoa **5’**  -Giáo viên mời một hs đại diện mang những bông hoa đã chuẩn bị tặng cho một số bạn, các bạn được tặng hoa lần lượt đọc nội dung có trong bông hoa đó.  -GV tổ chức cho hs chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét.  **2. Bài tập đọc: 25’**  a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Ý kiến hay, giới thiệu hình ảnh thỏ, mèo, sóc, vượn đang vui chơi trên boong tàu thủy trong đêm trăng.  b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *tiu nghỉu (buồn bã, thất vọng vì điều xảy ra trái với dự tính), kiếm vỏ ốc biển (kiếm là tìm kiếm).*  c) Luyện đọc từ ngữ: ***boong tàu, đèn tuýp, đàn oóc, tiu nghỉu, ngoao ngoao, nguều ngoào, ngoằn ngoèo, bâng khuâng, sóng vỗ ì oạp, kiếm vỏ ốc biển.***  d) Luyện đọc câu  - GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)  - Chỉ từng câu (chỉ liền câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.  - Đọc nối tiếp từng câu  e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn. Đọc toàn bài  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng vế cho cả lớp đọc  - 1 HS đọc mẫu câu: Tay vượn, nguều ngoào  - HS làm bài trong VBT  **3. Củng cố và nối tiếp:*5’***  - Nhận xét tiết học  - Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe **.** | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớpnhận xét.  - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc  - HS giải nghĩa nếu biết  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - HS nhận dạng câu, đếm câu  - HS đọc đồng thanh  - Cá nhân/ nhóm/ lớp  - Cả lớp đọc đồng thanh  -HS thi đọc  - Đọc YC  - HS đọc mẫu câu  *- a-2 : mèo – ngoao ngoao*  *- b-4: tay vượn – nguều ngoào*  *- c-5: dây buồm – ngoằn ngoèo*  *- d-3: sóc – bâng khuâng*  *- e-1: sóng – ì oạp*  - Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện  HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài: 136, 137 Số tiết: 306**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng các vần **oai, oay, uây, oong, ooc, oap**; từ ngữ **xoài, xoay, khuấy, cái xoong, quần soóc, ì oạp** – kiểu chữ viết thường, cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: bảng phụ, mẫu chữ.

b. Học sinh: bảng con, vở Tập viết

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (4 phút)**  Trò chơi Ai nhanh hơn  - Chia lớp thành 3 theo 3 dãy bàn. Mỗi đội, lần lượt nối tiếp viết các chữ có độ cao 4 ô li. Đội nào viết được đúng, nhanh và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho các đội chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.  **2. Hình thành kiến thức mới (29 phút)**  **Hoạt động 1**. **Giới thiệu bài 1**  - GV nêu mục đích yêu cầu của bài học  **Hoạt động 2. Luyện tập**  ***\* Viết chữ cỡ vừa***  - Yêu cầu cả lớp đọc các bài vần và từ ngữ (cỡ vừa): *oai, oay, uây, oog, xoài, xoay, khuấy, cải xoong.*  - GV hướng dẫn HS viết (viết mẫu và mô tả). GV có thể chia làm 2 chặng, mỗi chặng hướng dẫn học sinh viết 1 cặp vần, từ ngữ.  - Hướng dẫn HS viết vào vở luyện viết, có thể chia thành mỗi chặng 1 cặp vần, từ ngữ.  ***\* Viết chữ cỡ nhỏ***  - YC cả lớp đọc từ ngữ (cỡ nhỏ): *quần soóc, ì oạp, ooc, oap.*  - GV hướng dẫn HS viết các chữ cỡ nhỏ. Chú ý độ cao các con chữ q, p; khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang một chữ o.  - HS viết tiếp vào vở luyện viết; Hoàn thành phần luyện tập thêm.  - Nhận xét, chấm bài 1 số vở  **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét tiết học  - Nhắc HS tiếp tục luyện viết | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét.  - Nghe GV giới thiệu bài  - HS đọc các vần, từ ngữ sắp viết  - HS lắng nghe GV hướng dẫn mẫu  - HS viết vào vở Luyện viết  - HS đọc từ ngữ  - HS quan sát hướng dẫn viết  - Viết vở Luyện viết  - Lắng nghe nhận xét  - Lắng nghe, ghi nhớ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài Ôn tập giữa học kì II: Đánh giá đọc thành tiếng (Tiết 1)**

**Số tiết: 307**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên:

- SGK, lá thăm ghi tên các bài tập đọc

- Trước khi đánh giá, GV dành thời gian hướng dẫn cả lớp đọc một lượt từng khổ thơ của bài thơ Mời vào, từng đoạn của bài Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.

b. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Cho HS hát  - GV giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1. Kiểm tra**  - Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).  - GV làm các thăm ghi tên bài đọc, số của đoạn cần đọc.  - HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc.  - HS đọc trước lớp đoạn văn (không nhất thiết phải đọc hết đoạn). GV có thể yêu cầu HS phân tích 1 tiếng bất kì để tăng điểm cho HS.  - GV nhận xét. Chỉ đánh giá đạt và khá, giỏi. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để đánh giá lại.  **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Tổng kết  - Nhận xét  - Dặn dò | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 56. Phép cộng dạng 14 + 3 (Tiết 2) Số tiết: 77**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

b. Học sinh: Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10.  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Cho HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - Cho HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Viết phép tính thích họp vào bảng con.  + Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”.  - GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17?  **2. Hoạt động luyện tập,thực hành (20 phút)**  **Bài 2**  - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 14 + 3 bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16,17  **Bài 3**  - Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.  **Lưu ý:** ơ bài này HS có thế tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Ví dụ:* Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa.  Phép tính tìm tất cả số toa tàu là 15 + 3 = 18.  - GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm bàn: quan sát, trả lời  - Đổi vở kiếm tra chéo.  - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  - Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  - HS tìm và nêu  - HS trả lời  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Chủ đề Con người và sức khỏe**

**Bài 15 Các giác quan (Tiết 4)**

**Số tiết: 52**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học: Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Trẻ có thói quen cho bản thân.

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến. Giới thiệu được các thành viên ở lớp.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- Một số tấm bìa và hình ảnh về các giác quan.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

b. Học sinh: Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1, khăn lau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | |
| **1. Khởi động ( 5 phút).**  - Ổn định  - Cô và các em vừa hát bài hát tên gì? Bài hát nói về những bộ phận, những giác quan nào trên cơ thể?  - GV giới thiệu bài học | **-** Hát |
| **2. Hình thành kiến thức mới** | |
| **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**  **Hoạt động 7: Đóng vai xử lý tình huống để bảo vệ mắt và tai**  **Mục tiêu:**  Thể hiện được ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mắt và tai.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, đóng vai, giải quyết vấn đề.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm thảo luận trong vòng 5 phút, mời các nhóm trưởng lên bốc thăm  - GV mời HS nhận xét và kết luận  - Kết luận: Chúng ta không nên chơi những trò chơi nguy hiểm có hại cho mắt và tai. Kết thúc giờ học, GV nhắc HS ngồi học đúng tư thế để bảo vệ mắt. | - Đại diện các nhóm bốc thăm để nhận một trong hai tình huống dưới đây.  Tình huống 1:  Một bạn đang ngồi đọc truyện thì một bạn khác đến hét to vào tai. Nếu em có mặt ở đấy, em sẽ nói gì với bạn?  Tình huống 2:  Giờ ra chơi các bạn rủ em chơi đánh trận gia và dùng que để đánh nhau. Em sẽ nói gì với bạn?  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn xung phong thể hiện cách ứng xử với bạn của mình trong tình huống này.  Các nhóm lên thể hiện cách ứng xử và góp ý lẫn nhau,  - Tiếp theo, cả lớp thảo luận về bài học rút ra qua cách xử lý tình huống của các nhóm.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (10 phút)**  **Hoạt động 8: Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”**  **Mục tiêu:**  - Kể ra được một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da  - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ mũi, lưỡi và da.  - Luôn có ý thức giữ vệ sinh và bảo vệ mũi, lưỡi và da.  **Phương pháp:** Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình, trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS quan sát hình  - HS chơi trò chơi *“Ai nhanh, ai đúng?"* theo nhóm lớn (8 – 9 HS).  - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên múa hoặc hát một bài. | - HS quan sát các hình trang 106 , 107 (SGK ), để tìm xem những việc nào nên hoặc không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi, da và suy nghĩ để tìm thêm trong thực tế cuộc sống còn việc nào nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da .  Mỗi nhỏm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  - HS 1 cầm bóng, vừa ném bóng cho bạn khác vừa nêu câu hỏi. Ví dụ: “Việc nào nên làm để bảo vệ da?”  - HS 2 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi của HS 1. Ví dụ: “Tắm rửa hằng ngày”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nêu một câu hỏi khác. Ví dụ: “Việc nào không nên làm để bảo vệ lưỡi?”.  - HS 3 bắt được bóng phải trả lời câu hỏi vừa nêu của HS 2. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết thời gian quy định.  Lưu ý: Ai không bắt được bóng là bị thua ai bắt được bóng nhưng không tìm ra câu trả lời hoặc nhắc lại câu trả lời của bạn đã nói cũng bị thua.  - Một số HS xung phong lần lượt nhắc lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. |
| **4. Củng cố và nối tiếp ( 5 phút).**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - GV mới HS nhắc lại những việc nên làm và không nên làm.  (Xem một số gợi ý ở Phụ lục 3, GV có thể hỗ trợ HS nêu lại những việc nên và không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da).  - Tiếp theo, một số HS chia sẻ với các bạn trong lớp về “Em cần thay đổi thói quen nào để chăm sóc bảo vệ mũi, lưỡi và da? Vì sao?”.  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc các nội dung ghi trong phần kiến thức cốt lõi và lời con ong trang 107 (SGK). | - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng việt- Lớp 1**

**Tên bài học: BÀI : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**ĐỌC THÀNH TIẾNG Số tiết: 308+309**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: + SGK, lá thăm ghi tên các bài tập đọc

+ Trước khi đánh giá, GV dành thời gian hướng dẫn cả lớp đọc một lượt từng khổ thơ của bài thơ Mời vào, từng đoạn của bài Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.

- HS : SGK

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát  - Ổn định lớp  **2. Hình thành kiến thức mới: 65’**  **Hoạt động 1. Kiểm tra**  - Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).  - GV làm các thăm ghi tên bài đọc, số của đoạn cần đọc.  - HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc.  - HS đọc trước lớp đoạn văn (không nhất thiết phải đọc hết đoạn). GV có thể yêu cầu HS phân tích 1 tiếng bất kì để tăng điểm cho HS.  - GV nhận xét. Chỉ đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để đánh giá lại.  **3. Củng cố và nối tiếp: 2’**  - Tổng kết  - Nhận xét  - Dặn dò HS | - HS hát  - HS thực hiện  - HS thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 52. Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân. Trò chơi: “Ném bóng trúng đích”**

**Số tiết 52**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được dừng bóng bằng gan bàn chân.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “kết bạn”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.  dừng bóng bằng gan bàn chân  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “ném bóng trúng đích”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.  \***Luyện tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  Nhắc lại cách thực hiện động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng việt- Lớp 1**

**Tên bài học: BÀI : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**ĐỌC THÀNH TIẾNG Số tiết: 310**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV: + SGK, lá thăm ghi tên các bài tập đọc

+ Trước khi đánh giá, GV dành thời gian hướng dẫn cả lớp đọc một lượt từng khổ thơ của bài thơ Mời vào, từng đoạn của bài Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí.

- HS : SGK

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát  - Ổn định lớp  **2. Hình thành kiến thức mới: 65’**  **Hoạt động 1. Kiểm tra**  - Mỗi HS trong lớp đọc một đoạn văn, thơ khoảng 40 chữ chứa vần đã học. Ngữ liệu để đánh giá là các đoạn đã được đánh số thứ tự trong bài đọc mà để đánh giá đã giới thiệu (Mời vào, Hươu cao cổ dạy con, Ngựa vằn nhanh trí), cũng có thể là một bài ngắn, một đoạn bất kì trong các bài đọc của SGK đã học trước đó, trong Truyện đọc lớp 1; hoặc một đoạn văn bản ngoài SGK (vì đến lúc này, HS đã học xong các vần tiếng Việt).  - GV làm các thăm ghi tên bài đọc, số của đoạn cần đọc.  - HS lên bảng bốc thăm đoạn đọc.  - HS đọc trước lớp đoạn văn (không nhất thiết phải đọc hết đoạn). GV có thể yêu cầu HS phân tích 1 tiếng bất kì để tăng điểm cho HS.  - GV nhận xét. Chỉ đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để đánh giá lại.  **3. Củng cố và nối tiếp:2’**  - Tổng kết  - Nhận xét  - Dặn dò HS | - HS hát  - HS thực hiện  - HS thực hiện  -Lắng nghe  -Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài: Đọc hiểu, viết (Bài luyện tập) Số tiết 311 + 312**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng một đoạn thơ, văn trong bài kiểm tra thử (Đọc thành tiếng).

- Hoàn thành bài đánh giá (đọc hiểu, viết): Làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu; BT điền chữ (ng hay ngh?). Chép đúng một khổ thơ, mắc không quá 1 lỗi.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

HS làm bài Đọc trong VBT, làm bài viết trong vở Luyện viết 1. GV cũng có thể làm phiếu photo bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, viết của HS (theo đề bài trong SGK) phát cho từng HS. Với bài Tập chép, cần viết mẫu tên bài và 4 dòng thơ, có dòng kẻ ô li dưới bài thơ, giúp HS chép thẳng hàng. Các chữ cái đầu câu được viết hoa sẵn để HS tô.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định:Cho HS hát  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. GV giới thiệu** (**1 phút)**  - Bài đánh giá kiểm tra khả năng đọc thành tiếng / khả năng đọc hiểu, viết của HS.  **Hoạt động 2. Luyện tập (32 phút)**  **PHẦN A - ĐỌC**  - GV nêu YC của BT 1 (Nối từ ngữ với hình), hướng dẫn: HS đọc thầm từng từ ngữ, nối từ ngữ với hình. 1 HS làm mẫu: nối từ suối chảy với hình 5.  - GV nêu YC của BT 2. / HS đọc thầm truyện Quà tặng mẹ, điền từ thích hợp để hoàn thành 2 câu văn. Báo cáo: Các con của thỏ mẹ rất ngoan / hiếu thảo. Thỏ mẹ rất cảm động / hạnh phúc.  **PHẦN B – VIẾT (32 phút)**  - GV nêu yêu cầu của BT 1 (Điền chữ ng hay ngh?), nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để làm bài đúng. Mời 1 HS làm mẫu: Cô thỏ làm việc vất vả, chẳng nghỉ ngơi.  - GV nêu YC của BT 2 (Tập chép); nhắc HS: Cần chép lại không mắc quá 1 lỗi chính tả, đúng kiểu chữ, cỡ chữ 4 dòng (16 chữ) của bài thơ Ngủ rồi.  - HS làm xong bài.  - GV chữa bài cho HS. Có thể đưa sản phẩm một số HS lên màn hình cho cả lớp nhận xét.  **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - Tổng kết  - Nhận xét  - Dặn dò | **-** HS hát  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 57. Phép trừ dạng 17 – 2 (Tiết 1) Số tiết 78**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên:

- 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

- Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

b. Học sinh: Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  a. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.  b. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - HS quan sát bức tranh  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15?  **2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  **Hoạt động 1: HS tính 17-2 = 15.**  1. Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ?  - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính.  2. Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).  - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt)  - Đếm: 16,15.  - Nói kết quả phép trừ 17-2=15.  3. HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ...  **3. Luyện tập, thực hành (13 phút)**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **Bài 2**  - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, 15.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.  **5. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi “Truyền điện”  - HS quan sát bức tranh  - Có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng.  - Viết phép trừ: 17-2= 15”.  - HS *chia sẻ* trước lớp  - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV:  - HS chia sẻ cách làm.  - HS làm bài  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - HS đứng tại chỗ nêu cách làm  - HS tìm và nêu  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình**

**Số tiết 78**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có khả năng tự liên hệ để nhận xét, đánh giá hành vi đã làm được và chưa làm được trong cuộc sống hằng ngày để giúp đỡ gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Hát  **2. Các bước sinh hoạt (30 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 26**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong, đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2.Phương hướng tuần 27**  - Thực hiện dạy tuần 27, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.Phòng chống dịch covid-19  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Chia sẻ việc làm tốt giúp gia đình***  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh giúpđỡ gia đình của các bạn  (có thể sử dụng các hình ảnh trong SGK). - Cho HS trao đổi theo cặp về những việc đã làm được để giúp đỡ gia đình.  - GV gợi ý cho HS liên hệ qua các câu hỏi:  + Em đã làm gì để giúp đỡ gia đình?  + Mọi người trong gia đình có thái độ như thế nào khi em thực hiện những việc làm đó?  + Em có vui khi làm được những việc để giúp đỡ gia đình không? Vì sao?  +Em sẽ tiếp tục làm những việc gì để giúp đỡ gia đình?  - Mời 1 vài cặp HS chia sẻ trước lớp  **3. Hoạt động nối tiếp và củng cố (2 phút)**  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - Từng cặp HS trao đổi, liên hệ với nhau về những việc đã làm được để giúp đỡ  gia đình.  + HS đưa ra các công việc đã giúp đỡ gia đình.  + HS nói về thái độ của mọi người.  + HS nói về cảm giác của mình khi đó.  + Chia sẻ những việc sẽ làm để giúp đỡ gia đình.  - Một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những tình cảm và việc làm mà bản thân  đã làm được và những dự định mong muốn sẽ làm tiếp để giúp đỡ gia đình  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy: Không**